

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-PT

Ngày 19/01/2021

V/v: *Kiện đòi tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.

Ông Quách Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2020/TLPT-DS ngày 07/10/2020 về việc “Kiện đòi tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 28/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2020/QĐ-PT ngày 04/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty cổ phần VNI

Trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà G, số 36 đường C, phường D, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng D, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Đào Văn H – Phó giám đốc công ty cổ phần VNI Thanh Hóa, có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị H- Trưởng phòng kế toán tổng hợp, có mặt.

Địa chỉ: Đường T, xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(Theo Giấy ủy quyền số 375/UQ-BHHK ngày 17/11/2020).

3. Bị đơn: Bà Hoàng Ngọc L, sinh năm: 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: 276C, đường T, phường S, thành phố Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H– Sinh năm: 1959, có mặt.

Địa chỉ: SN 49 đường T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 19/11/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/9/2016, Tổng công ty cổ phần V ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với bà Hoàng Ngọc L với chức danh trưởng phòng kinh doanh 2 chuyên khai thác bảo hiểm.

Ngày 20/10/2017, Bà Hoàng Ngọc L có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động, đến ngày 02/11/2017 VNI ra quyết định cho thôi giữ chức vụ và đề nghị bà L hoàn tất bàn giao công nợ, ấn chỉ, các tài sản liên quan trong thời gian công tác tại VNI Thanh Hóa, giao VNI Thanh Hóa ký quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với bà L theo quy định. Tuy nhiên, bà L đã không thực hiện bàn giao công nợ, ấn chỉ, tài sản liên quan mà tự ý nghỉ việc vào ngày 03/11/2017 khi chưa có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của VNI Thanh Hóa. Sau khi bà L nghỉ việc, VNI Thanh Hóa nhiều lần đề nghị bà L đến bàn giao nhưng bà L không thực hiện. Trong quá trình từ khi ký hợp đồng lao động cho đến khi nghỉ việc bà L đã chiếm giữ phí bảo hiểm của công ty là 38.164.000đ và chiếm giữ 1.337 liên ấn chỉ bảo hiểm TNDS chủ xe máy (trị giá mỗi liên ấn chỉ xe máy là 60.000 đồng), tương đương số tiền 80.220.000 đồng.

Tổng công ty cổ phần VNI đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán lại khoản trên cho tổng công ty nhưng bà L không thực hiện. Do vậy, trong đơn khởi kiện và bản tự khai VNI đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà L hoàn trả cho VNI số tiền 125.825.980, cụ thể: Số tiền bà L chiếm đoạt phí bảo hiểm là 38.164.000đ và tiền lãi phát sinh của số tiền này kể từ ngày phát hiện bà L chiếm đoạt (từ tháng 11/2017 đến ngày dự kiến nộp đơn tháng 12/2019) tương ứng là 7.441.980đ; số tiền phát sinh từ việc bà L chiếm giữ và đã bán ra thị trường số ấn chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.337 liên tương đương 80.220.000 đồng.

Nay Tổng công ty cổ phần VNI rút một phần yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc bà Hoàng Ngọc L phải trả cho Tổng công ty cổ phần VNI bao gồm: Tiền phí bảo hiểm 11.840.000đồng và số ấn chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.337 liên tương đương số tiền 80.220.000 đồng, tổng hai khoản là: 92.060.000 đồng. Ngoài ra buộc bà L chịu trách nhiệm bồi thường cho các khách hàng đã mua bảo hiểm từ các ấn chỉ trách nhiệm dân sự xe máy đối với số ấn chỉ 1.337 liên và 10 liên ấn chỉ trách nhiệm dân sự đối với chủ xe ô tô.

Bị đơn bà Hoàng Ngọc L trình bày:

Vào ngày 19/9/2016, Tôi có ký hợp đồng lao động (gọi tắt là HĐLĐ) không thời hạn với VNI. Sau khi ký hợp đồng tôi được phân công về phòng kinh doanh làm công việc bán bảo hiểm các loại. Thời gian làm từ khi ký HĐ đến năm 2017 thì chấm dứt HĐLĐ với VNI. Khi nghỉ việc thì công ty không chốt công nợ với tôi cho nên tôi không nắm được có còn nợ Tổng công ty hay không. Đến ngày 25/9/2019 thì tôi nhận được tin nhắn của chị Huế - kế toán của công ty, thông báo tôi còn phải nộp số tiền vào công ty là 11.840.000đ. Ngoài ra

không còn khoản nào khác và cho đến nay số tiền trên tôi chưa nộp vào công ty.

Nay phía VNI yêu cầu tôi phải trả số tiền 125.825.980 đồng; trong đó tiền phí bảo hiểm là 38.164.000đồng, tiền lãi phát sinh 7.441.980đồng, tiền phát sinh từ việc chiếm giữ bán ra thanh toán bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.337 liên tương đương 80.220.000đ tôi không đồng ý. Cụ thể:

Đối với số tiền tiền phí bảo hiểm là 38.164.000đ, trừ hoa hồng cho tôi 26.324.000đ, số tiền còn lại tôi phải nộp là 11.840.000đồng.

Đối với 1337 ấn chỉ bảo hiểm khi tôi đang làm với công ty tôi có ký nhận với công ty số ấn chỉ này, sau đó tôi đã chia cho các đại lý và nhân viên trong phòng tôi bán, đến nay sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động với VNI thời gian đã lâu nên tôi không nhớ chính xác đã giao cho những ai bao nhiêu và đã bán được bao nhiêu.

Đối với số tiền lãi phát sinh 7.441.980 đồng tính lãi trên số tiền 38.164.000đ tôi không đồng ý do tôi và VNI không có thỏa thuận về lãi phát sinh nên tôi không chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: yêu cầu Tòa án buộc buộc bà Hoàng Ngọc L phải trả cho Tổng công ty cổ phần VNI tổng số tiền 92.060.000 đồng gồm: Tiền phí bảo hiểm 11.840.000 đồng; số ấn chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.337 liên tương đương số tiền 80.220.000 đồng. Buộc bà L chịu trách nhiệm bồi thường cho các khách hàng đã mua bảo hiểm từ các ấn chỉ trách nhiệm dân sự xe máy đối với số ấn chỉ 1.337 liên và 10 liên ấn chỉ trách nhiệm dân sự đối với chủ xe ô tô.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; khoản 2 Điều 244 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; 273 BLTTDS Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 12 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 166; Điều 275; 280; 357 Bộ luật dân sự.

Xử: - Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty cổ phần VNI .

- Chấp nhận một phần đơn yêu cầu của Tổng công ty cổ phần VNI : Buộc bà Hoàng Ngọc L phải có trách nhiệm thanh toán cho Tổng công ty cổ phần VNI số tiền 92.060.000 đồng gồm: Tiền phí bảo hiểm 11.840.000 đồng và số ấn chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.337 liên tương đương số tiền 80.220.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Tổng công ty cổ phần VNI về việc yêu cầu bà L chịu trách nhiệm bồi thường cho các khách hàng đã mua bảo hiểm từ các ấn chỉ trách nhiệm dân sự xe máy đối với số ấn chỉ 1.337 liên và 10 liên ấn chỉ trách nhiệm dân sự đối với chủ xe ô tô.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định biện pháp đảm bảo thi hành án và án phí, quyền kháng cáo của các bên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, bị đơn là bà Hoàng Ngọc L kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo hướng: không buộc tôi phải thanh toán: số án chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.337 liên tương đương số tiền 80.220.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Bị đơn đã giao lại cho nguyên đơn 05 liên án chỉ. Nguyên đơn hỗ trợ 20% trên số tiền bà L phải trả 1.332 liên án chỉ. Đại diện bị đơn yêu cầu trừ tiền hoa hồng là 75% nên không đồng ý với ý kiến của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm tuân theo quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn theo đó buộc bà L phải trả cho VNI số tiền 75.776.000đ, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.1]. Xét kháng cáo của bị đơn: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo hướng: không buộc bà L phải thanh toán số án chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.337 liên tương đương số tiền 80.220.000 đồng cho Tổng công ty cổ phần VNI .

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã giao lại cho nguyên đơn 05 liên án chỉ nên còn lại 1.332 liên án chỉ. Nguyên đơn đề nghị hỗ trợ 20% trên số tiền bà L phải trả 1.332 liên án chỉ, nên buộc bà L phải trả 1.332 liên án chỉ tương đương với 79.920.000đ, hỗ trợ 20% là 15.984.000đ còn 63.936.000đ. Do vậy, bà L phải trả cho VNI số tiền 63.936.000đ và tiền phí bảo hiểm 11.840.000đ; tổng là 75.776.000đ.

Nay Tổng công ty cổ phần VNI yêu cầu bà Hoàng Ngọc L phải thanh toán số tiền 63.936.000đ (sau khi trừ đi 20%) của số án chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.332 liên. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bà L thừa nhận có ký nhận số án chỉ này của VNI. Theo bà L khai sau khi nhận các án chỉ bảo hiểm trên, bà đã chia cho các đại lý và nhân viên trong phòng để bán. Do đã chấm dứt hợp đồng lao động với VNI thời gian đã lâu nên bà không nhớ chính xác đã giao cho những ai bao nhiêu và đã bán được bao nhiêu. Bà L cũng không xuất trình được các chứng cứ đã thanh toán tiền bán các số án chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.332 liên cho VNI. Do vậy VNI yêu cầu bà L phải trả

số tiền 63.936.000đ của số án chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.332 liên là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà L đề nghị trích hoa hồng 75% căn cứ vào tin nhắn cung cấp cho Tòa án bản phô tô và căn cứ vào việc trích hoa hồng 75% của số tiền 38.164.000đ. Tuy nhiên, việc trích hoa hồng 75% là trường hợp đã bán được bảo hiểm, còn đối với số án chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.332 liên mà bà L nhận của VNI chưa bán được cũng như bà L không xuất trình được chứng cứ đã bán số liên án chỉ trên.

Từ phân tích trên chấp nhận một phần kháng cáo của bà L là trừ 20% trên số tiền bà L phải trả 1.332 liên án chỉ. Buộc bà L phải trả cho VNI số tiền 75.776.000đ gồm: Tiền phí bảo hiểm 11.840.000đồng và số án chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.332 liên tương đương số tiền 63.936.000đồng.

[1.2] Về án phí:

Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Hoàng Thị L phải chịu 3.788.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà L không phải chịu án dân sự phúc thẩm.

[1.3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa.

1. Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 12 Luật Kinh doanh bảo hiểm. Điều 166; Điều 275; 280; 357 Bộ luật dân sự. Xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty cổ phần VNI .

- Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Tổng công ty cổ phần VNI .

+ Buộc bà Hoàng Ngọc L phải có trách nhiệm thanh toán cho Tổng công ty cổ phần VNI số tiền 75.776.000 đồng gồm: Tiền phí bảo hiểm 11.840.000 đồng và số án chỉ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy là 1.332 liên tương đương số tiền 63.936.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

+ Không chấp nhận yêu cầu của Tổng công ty cổ phần VNI về việc yêu cầu bà L chịu trách nhiệm bồi thường cho các khách hàng đã mua bảo hiểm từ các

án chỉ trách nhiệm dân sự xe máy đối với số án chỉ 1.337 liên và 10 liên án chỉ trách nhiệm dân sự đối với chủ xe ô tô.

2. Về án phí:

Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Hoàng Thị L phải chịu 3.788.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại cho bà Hoàng Thị L 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 1408 ngày 20/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thủy